

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày 23-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Hôn.
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hữu Vĩnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Thái P**, sinh năm A, tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tùng P, sinh năm A và bà Phạm Thị Thanh h, sinh năm A; có vợ tên Lê Thị Mỹ C, sinh năm A, có 02 con lớn sinh năm A và con nhỏ sinh năm A; tiền án không có, tiền sự không có; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Lê Thị Mỹ T, sinh năm: A (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Minh P, sinh năm: A (Có mặt)

Lê Thị Mỹ C, sinh năm: A (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2021, bị cáo P nhận được điện thoại của mẹ vợ là bà T nhờ bị cáo P ra cảng cá V để lấy đồ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 20/4/2021, bị cáo P điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B9-833.59 đi lấy đồ mà bà T gửi tàu đem về. Sau khi nhận được gói đồ bà T gửi, bị cáo P mở ra thấy có tiền nên chạy đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh G tại thị trấn V đếm được 25.000.000 đồng và có vàng gồm 04 chiếc nhẫn vàng 18k, 01 đôi bông tai vàng 18k, 01 sợi dây chuyền vàng 18k, 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị hư hỏng. Bị cáo P chuyển toàn bộ số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo. Sau đó, bị cáo P chạy xe đến 01 khu đất trống thuộc thị trấn V, nhét bao ni-lông đựng vàng vào bô-e xe 63B9-833.59 rồi bị cáo P đi về nhà vợ nói với cha vợ là ông P rằng bị cáo bị cướp hết số tài sản nêu trên. Đến 16 giờ, ngày 20/4/2021, bị cáo P đến Công an thị trấn V trình báo nhưng nghe nói trên tuyến đường thị trấn V có camera giám sát nên bị cáo P bỏ về. Đến 09 giờ, ngày 21/4/2021, bị cáo P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G trình báo giả về việc bị 02 thanh niên lạ mặt chặn xe, dùng dao khống chế và cướp tài sản tại đoạn đường thuộc ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đến 17 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, bị cáo P thừa nhận hành vi trình báo giả, thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt.

\* Vật chứng thu giữ: - Tiền Việt Nam 25.000.000 đồng - 01 điện thoại Samsung màu xanh, không kiểm tra - 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng - 01 nhẫn kim loại màu vàng có hạt màu đỏ, trắng (không rõ chất liệu) - 01 nhẫn kim loại màu vàng có hình lưới - 02 nhẫn kim loại màu vàng có hạt trắng (không rõ chất liệu) - 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có hạt trắng (không rõ chất liệu) - 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B9-833.59, số máy 50FMG3000533, số khung G5TT5X000533 và giấy đăng ký xe.

\* Theo kết luận định giá số 107/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định: - 01 sợi dây chuyền, vàng 18K, trọng lượng 2,985 chỉ vàng (hai chỉ chín phân tám ly năm) có giá 9.850.000 đồng - 01 nhẫn hạt màu đỏ trắng, vàng 18K, trọng lượng 1,42 chỉ vàng (một chỉ bốn phân hai ly) có giá 4.686.000 đồng - 01 nhẫn dạng lưới, vàng 18K, trọng lượng 0,614 chỉ vàng (sáu phân một ly tư) có giá 2.026.200 đồng - 01 nhẫn hạt màu trắng, vàng 15K, trọng lượng 0,87 chỉ vàng (tám phân bảy ly) có giá 2.871.000 đồng - 01 nhẫn hạt màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 0,59 chỉ vàng (năm phân chín ly) có giá 1.947.000 đồng - 01 đôi bông tai, hạt màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 0,835 chỉ vàng (tám phân ba ly năm) có giá 2.755.000 đồng - 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Edge, màu xanh, số IMEI 354737/08/079554/4 đã qua sử dụng, bị hư hỏng không sử dụng được giá 00 đồng. Tổng cộng 24.136.200 đồng.

\* Tại cáo trạng số 60/CT-VKSGCĐ ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Thái P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thái P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

+ Về hình phạt: Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 175, điểm b, r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự về án treo, xử phạt bị cáo P từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Về vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G đã trao trả số tiền Việt Nam 25.000.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu xanh, không kiểm tra, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có hạt màu đỏ, trắng (không rõ chất liệu), 01 nhẫn kim loại màu vàng có hình lưới, 02 nhẫn kim loại màu vàng có hạt trắng (không rõ chất liệu), 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có hạt trắng (không rõ chất liệu) cho chủ sở hữu là Lê Thị Mỹ T.

Căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu, xung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B9-833.59, số máy 50FMG3000533, số khung G5TT5X000533 và giấy đăng ký xe.

+ Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Lê Thị Mỹ T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

\* Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại đối với các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 20/4/2021 sau khi nhận được tài sản của mẹ vợ gửi tàu đem về là gói đồ có đựng tiền và vàng như trên thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản riêng của bị cáo và cất giấu số vàng vào bô-e xe của bị cáo mua làm phương tiện lưu thông (chưa sang tên) rồi dùng thủ đoạn gian dối là thông báo với cha vợ là bị cướp nhằm mục đích chiếm đoạt số tài sản nêu trên mà không phải trả lại cho chủ sở hữu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Thái P có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, làm mất an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang trong toàn dân. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra và truy tố, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại bãi nại và xin không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6.1] Đối với tài sản bị chiếm đoạt: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[6.2] Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B9-833.59, số máy 50FMG3000533, số khung G5TT5X000533 và giấy đăng ký xe: Bị cáo đã sử dụng chiếc xe biển số 63B9-833.59 làm phương tiện thực hiện tội phạm và là nơi cất giấu một phần tài sản bị chiếm đoạt nên cần tịch thu, xung vào ngân sách nhà nước.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Mỹ T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phải nộp án phí là phù hợp với quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Lê Thái P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Lê Thái P 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thái P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, xung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B9-833.59, số máy 50FMG3000533, số khung G5TT5X000533 và giấy đăng ký xe.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Thái P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THA.DS huyện G;
- Cơ quan THA.HS huyện G;
- Bị cáo; Bị hại; Người LQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**